

避難場所では支援物資が配られます

ロシア語

В эвакуационном убежище раздаются материалы помощи

インドネシア語

Barang bantuan dibagi di tempat pengungsian

タイ語

รับวัสดุบรรเทาทุกข์ได้ที่สถานที่หลบภัย

ベトナム語

Tại nơi lánh nạn có phát đồ cứu trợ